

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS - ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn, Bà Hoàng Thị Hồng
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2021/QĐXXST-HS ngày 24/02/2021 đối với các bị cáo:

- 1- Họ và tên: NGUYỄN N C, sinh năm 1978.
- Tên gọi khác: Không.
- Nơi ĐKNKTT: tổ dân phố số 5, phường Thọ X, thành phố B, tỉnh B.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12.
- Con ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1943.
- Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952.
- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.
- Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.
- Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000.
- Tiền án: Tại Bản án số 179/2013/HSST ngày 26/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Quyết định đình chỉ thi hành án dân sự số 13 ngày 25/12/2020.
- Tiền sự: Không.
- Nhân thân:
 - + Ngày 20/9/2006, Trưởng Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.
 - + Tại Bản án số 149 ngày 26/10/2012, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

+ Tại Bản án số 05 ngày 05/02/2015, Tòa án nhân dân huyện L B, tỉnh L xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa)

2- Họ và tên: ĐINH TRỌNG M, sinh năm 1975.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKNKTT: Số nhà 47, ngõ 47, đường Đặng Trần C, phường Quốc T G, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Chỗ ở: Số nhà 26, ngõ 33, tổ dân phố số 5, phường Thọ X, thành phố B, tỉnh B.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12.

- Con ông: Đinh Quý L, sinh năm 1934 (đã chết).

- Con bà: Vi Thị S, sinh năm 1940 (đã chết).

- Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai.

- Vợ: Nguyễn Thị C V, sinh năm 1984 (đã ly hôn).

- Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án: Tại Bản án số 152/2019/HSST ngày 07/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 08/5/2020.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Công ty Cổ phần ĐT và DV A. Địa chỉ: Khu đô thị mới BV Lake Gaden, phường D, thành phố B, tỉnh B.

Do ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số nhà 99, đường Trần Quang K, phường Thọ X, thành phố B, tỉnh B là người đại diện theo ủy quyền. (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968 Địa chỉ: Số nhà 275, đường Nguyễn Công H, phường Trần Nguyên H, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952. Địa chỉ: Tổ dân phố H Y, phường Thọ X, thành phố B, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

ĐINH TRỌNG M, sinh năm 1975 ở số nhà 26, ngõ 33, tổ dân phố số 5, phường Thọ X, thành phố B và NGUYỄN N C, sinh năm 1978 cùng trú tại tổ dân phố số 5, phường Thọ X, thành phố B, tỉnh B có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội. Khoảng 11 giờ ngày 15/10/2020, C điều khiển xe mô tô đến nhà rủ M cùng đi uống thuốc Methadone. C đèo M đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh B có địa chỉ tại phường D, thành phố B để C uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, C chở M đi quanh khu vực phường D, thành phố B. Khi đi đến khu đô thị B V thuộc phường D, thành phố B thấy trong khu đô thị ít người qua lại, trên đường quanh khu đô thị có nhiều nắp trong song chắn rác (nắp chắn rác) đầy ở miệng cống thoát nước, M và C đã nảy sinh ý định trộm cắp nắp chắn rác để bán lấy tiền. C dừng xe cạnh một miệng cống thoát nước trên đường Hồ Xuân Hương, ở vị trí gần đường ra vào khu chung cư B V. M xuống xe dùng hai tay nhấc chiếc nắp chắn rác nhưng do chiếc nắp nặng một mình M không nhấc lên được thì C dựng xe xuống cùng M cạy và bê nắp chắn rác lên yên xe mô tô. Sau đó C chở M ngồi sau xe giữ nắp chắn rác đi đến cửa hàng mua bán phế liệu của bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968, trú tại số nhà 275, đường Nguyễn Công H, phường Trần Nguyên H, thành phố B bán. Để tránh bị mọi người phát hiện, M đã cởi áo mưa đang mặc trên người bọc chiếc nắp chắn rác lại. Chiếc nắp này C và M bán cho bà Việt được 280.000 đồng.

Sau đó C lại điều khiển xe mô tô chở M quay lại khu đô thị B V để tiếp tục trộm cắp các nắp chắn rác. Khi đi đến bãi đất trống gần khu đô thị B V thì M nhặt 01 bao tải dừa màu xanh cầm theo rồi tiếp tục đi đến khu tập kết rác trong khu đô thị B V, M nhặt thêm 02 bao tải dừa màu xanh với mục đích sử dụng để bọc số nắp chắn rác. Sau đó C và M đi đến đường Hồ Xuân Hương, khu đô thị B V trộm cắp 01 chiếc nắp chắn rác cho vào bao tơ dừa rồi đem đến cất giấu cạnh ngôi mộ sát vỉa hè đường Thanh Niên gần đó, thuộc phường D, thành phố B, cứ như vậy C và M lần lượt trộm cắp được 2 chiếc nắp chắn rác nữa tại khu đô thị B V, sau đó cả 2 quay lại vị trí cất giấu chiếc nắp lúc đầu rồi để 3 chiếc nắp lên yên xe. C chở M cùng 03 nắp chắn rác vừa trộm cắp được đến bán cho bà Việt được số tiền 840.000 đồng. Sau đó C đèo M về nhà M. Tại đây, C chia cho M số tiền 560.000 đồng rồi C điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C lại đi xe mô tô đến nhà M rủ M quay lại khu đô thị B V để tiếp tục trộm cắp nắp chắn rác. Lần này C và M trộm cắp được thêm 03 chiếc nắp chắn rác nữa và cũng chở đến cửa hàng của bà Việt bán được số tiền 840.000 đồng. Sau đó C chở M về nhà M và chia cho M số tiền 400.000 đồng. Toàn bộ số tiền được chia sau khi bán tài sản trộm cắp C và M đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/10/2020, ông Nguyễn Xuân Đ là đại diện theo ủy quyền của người bị hại- Công ty Cổ phần ĐT và DV A đã có đơn trình báo đến Công an thành phố B.

Ngày 17/10/2020, bà Nguyễn Thị V đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 07 chiếc nắp chắn rác, đều được làm bằng gang, kích thước như nhau (860x430mm).

Đến ngày 19/10/2020, ĐINH TRỌNG M đã đến Công an thành phố B đầu thú. Ngày 09/12/2020, NGUYỄN N C đã đến Công an thành phố B đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 389/KL-HĐĐG ngày 11/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 07 chiếc nắp trong song chắn rác làm bằng gang, tải trọng 12,5 tấn, kích thước như nhau (860x430)mm, được lắp mới từ tháng 05/2019 đã qua sử dụng đến ngày 15/10/2020, có trị giá 500.000 đồng/1 chiếc x 07 chiếc = 3.500.000 đồng.

Ngày 06/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả cho Công ty Cổ phần ĐT và DV A 07 tấm nắp trong song chắn rác nêu trên, đến nay công ty không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với bà Nguyễn Thị V có hành vi mua 7 chiếc nắp chắn rác do C và M đem bán nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên bà Việt không vi phạm pháp luật. Ngày 10/01/2021 bà Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ của NGUYỄN N C có bồi thường cho bà Việt số tiền 1.960.000 đồng. Đến nay, nay bà Việt không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô C sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, C khai là xe của C mua xe cũ để đi lại nhưng nay C đã bán cho một người không quen biết, hiện không nhớ Biển kiểm soát nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, ĐINH TRỌNG M và NGUYỄN N C đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo NGUYỄN N C và ĐINH TRỌNG M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

1, Tuyên bố bị cáo NGUYỄN N C và ĐINH TRỌNG M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2, Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo NGUYỄN N C từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 09/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo ĐINH TRỌNG M từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 19/10/2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 06/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả cho Công ty Cổ phần ĐT và DV A 07 tấm nắp trong song chắn rác nêu trên, đến nay Công ty không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với bà Nguyễn Thị V có hành vi mua 7 chiếc nắp chắn rác do C và M đem bán nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên bà Việt không vi phạm pháp luật. Ngày 10/01/2021 bà Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ của NGUYỄN N C

có bồi thường cho bà Việt số tiền 1.960.000 đồng. Đến nay, nay bà Việt không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên không đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

4. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

5. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô C sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, C khai là xe của C mua xe cũ để đi lại nhưng nay C đã bán cho một người không quen biết, hiện không nhớ Biển kiểm soát nên không có căn cứ điều tra xử lý.

6. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên, kiểm sát viên, của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người bị hại và người liên quan tại phiên tòa vắng mặt không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: Trong ngày 15/10/2020, NGUYỄN N C và ĐINH TRỌNG M đã cùng có hành vi trộm cắp 07 chiếc nắp trong song chắn rác của Công ty Cổ phần ĐT và DV A tại Khu đô thị B V thuộc phường D, thành phố Bắc Giang, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản trộm cắp có giá trị là 3.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo NGUYỄN N C có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội ra đầu thú; C đã tác động để bà Nguyễn Thị Đ mẹ đẻ C khắc phục hậu quả thiệt hại đã gây ra; có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng 3, kỷ niệm chương C sỹ cách mạng bị bắt tù đầy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo ĐINH TRỌNG M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nên cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C và M phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Cả 2 bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo C đã từng bị kết án về tội đánh bạc và bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo M đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Xét về vai trò của các bị cáo: Do các bị cáo cùng rủ nhau trộm cắp và đều tích cực như nhau và cùng ăn chia như nhau nên Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của hai bị cáo là ngang nhau. Do bị cáo C có nhân thân xấu hơn bị cáo M nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo M, sau khi phạm tội đã bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo M không bồi thường khắc phục hậu quả, đã từng bị kết án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục trộm cắp nên cần xử cho hai bị cáo mức phạt ngang nhau.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 06/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả cho Công ty Cổ phần ĐT và DV A 07 tấm nắp trong song chắn rác nêu trên, đến nay Công ty không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với bà Nguyễn Thị V có hành vi mua 7 chiếc nắp chắn rác do C và M đem bán nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên bà Việt không vi phạm pháp luật. Ngày 10/01/2021 bà Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ của NGUYỄN N C có bồi thường cho bà Việt số tiền 1.960.000 đồng. Đến nay, nay bà Việt không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10]. Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô C sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, C khai là xe của C mua xe cũ để đi lại nhưng nay C đã bán cho một người không quen biết, hiện không nhớ Biển kiểm soát nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo NGUYỄN N C và ĐINH TRỌNG M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2, Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo NGUYỄN N C 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 09/12/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo ĐINH TRỌNG M 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 19/10/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo NGUYỄN N C và ĐINH TRỌNG M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND Tp B;
- Công an Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Trường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

